**GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI**

***(Kèm theo Thư mời báo giá số 1522/TM-BVNTW ngày 14/7/2022)***

**1 Yêu cầu về phạm vi cung cấp**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục dịch vụ** | **Đơn vị tính** | **Số lượng**  **dự kiến** | **Thời gian**  **thực hiện** | **Địa điểm thực hiện** |
| *1* | Chất thải y tế lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn) | Kg | 550.000 | Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực | Bệnh viện Nhi Trung ương tại số 18, ngõ 879 Đường La Thành, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội |
| *2* | Chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm | | |
| 2.1 | Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại | Kg | 400 |
| 2.2 | Dược phẩm gây độc tế bào (Cytotoxic và Cytostatic) thải | Kg | 200 |
| 2.3 | Bóng đèn huỳnh quang thải | Kg | 160 |
| 2.4 | Dung dịch thải thuốc hiện ảnh và tráng phim gốc nước | Kg | 400 |
| 2.5 | Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác | Kg | 60.000 |
| *3* | Bùn thải y tế nguy hại | Kg | 55.000 |

**2. Tiêu chuẩn kỹ thuật dịch vụ**

**2.1. Yêu cầu về hệ thống xử lý chất thải và quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế**

a) Nhà thầu có hệ thống xử lý chất thải nguy hại phải được quy định trong giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc Giấy phép môi trường; Có công suất tối thiểu 01 tấn/ca 8h; Phương thức xử lý chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước và theo đúng phương án xử lý được cấp phép theo giấy phép hoạt động của đơn vị.

b) Nhà thầu có quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý chi tiết cho từng mã chất thải khác nhau. Quy trình phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải y tế và các quy định khác có liên quan. Quy trình phải thể hiện được đầy đủ các nội dung, từ khâu tiếp nhận chất thải tại kho chứa của Bệnh viện Nhi Trung ương đến khâu lưu trữ tại kho của Nhà thầu, bảo quản chờ xử lý chất thải.

**2.2. Yêu cầu về giao nhận và vận chuyển chất thải**

- Chất thải được Chủ đầu tư giao cho nhà thầu qua cân để xác định khối lượng thực tế, có thể áp dụng theo mẫu giao nhận chất thải, được ghi đầy đủ trong sổ giao nhận chất thải (Theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 và sử dụng chứng từ chất thải tại Mẫu số 04 Phụ lục III Thông tư 02/2022/TT-BTNMT hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường).

- Địa điểm giao nhận: Tại nơi lưu chứa chất thải của Bệnh viện Nhi Trung ương.

- Thời gian giao nhận chất thải: 01 ngày/ 01 lần và đột xuất theo yêu cầu của Bệnh viện.

- Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải Bệnh viện giao cho Nhà thầu được vận chuyển về tập trung, xử lý tại Khu xử lý chất thải của nhà thầu, theo đúng quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ DỊCH VỤ

***(Kèm theo Thư mời báo giá số 1522/TM-BVNTW ngày 14/7/2022)***

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

*………., ngày ……… tháng ……… năm*

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

………………(Tên đơn vị)

Địa chỉ: …………………………

Giấy đăng ký kinh doanh số …………………. Được cấp bởi……………………..

Căn cứ vào thông báo mời Báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản báo giá cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại tại Bệnh viện như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Danh mục dịch vụ | Đơn vị tính | Khối lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền (VNĐ) |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |
|  | Tổng cộng giá trị của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) | | | |  |
| Bằng chữ: | | | | | |

Báo giá có hiệu lực: ……….. ngày, kể từ ngày báo giá.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

*(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu*